

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH ĐỒNG NAI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CHI NHÁNH ĐỒNG PHÚ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: A54 /TTPTQB.CNĐP

Đồng Nai, ngày 24 tháng 11 năm 2025

V/v đề nghị thẩm định, phê duyệt giao đất tái định cư cho hộ ông Võ Văn Hai, Võ Văn Kiều Phong, ông Võ Anh Vũ, ông Võ Văn Vũ Bảo thuộc dự án: Tuyến số 4 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 5): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5km, lộ giới 42m.

Kính gửi: UBND xã Đồng Phú

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/08/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Đồng Phú ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc,



kiểm đếm thực hiện dự án: Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km 60 + 750), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km 27 + 600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5Km, lộ giới 42m;

Căn cứ Quyết định số 8269/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Đồng Phú về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Văn Hai để thực hiện dự án Tuyến số 4 (theo quy hoạch là Tuyến số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 8271/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Đồng Phú về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 07 hộ dân có đất thu hồi thuộc dự án Tuyến số 4 (theo quy hoạch là Tuyến số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (thuộc thị trấn Tân Phú);

Căn cứ Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư thực hiện các dự án: Xây dựng đường kết nối đường ĐT 741 (Dự án Tuyến số 3 và Dự án Tuyến số 4); Xây dựng đường Ngô Quyền; Xây dựng đường Nguyễn Huệ;

Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 về việc điều chỉnh, bổ sung phương án bố trí tái định cư kèm theo Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện;

Căn cứ Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 13/6/2024 của UBND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở xác định giá giao đất tái định cư thuộc dự án: Xây dựng đường kết nối đường ĐT 741 (Dự án Tuyến số 3 và Dự án Tuyến số 4); Xây dựng đường Ngô Quyền; Xây dựng đường Nguyễn Huệ;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND huyện Đồng Phú điều chỉnh Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Đồng Phú;

Căn cứ Báo cáo số 107/BC-UBND ngày 03/8/2023 của UBND thị trấn Tân Phú về việc Báo cáo kết quả rà soát, thẩm tra, xác minh thông tin của các hộ gia đình, cá nhân có đất, công trình xây dựng trong diện giải tỏa đền bù dự án: Tuyến đường kết nối số 3; số 4 từ ĐT 741 đi đường Đồng Phú - Bình Dương và tuyến Phạm Ngọc Thạch phục vụ cho việc xét bố trí đất tái định cư;

Căn cứ Biên bản số 24/BB-TTPTQĐ.CNĐP của Trung tâm PTQĐ.CNĐP về việc vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, nhận đất tái định cư thuộc dự án: Xây dựng đường kết nối từ ĐT.741 đến đường Đồng Phú, Bình Dương thuộc Tuyến số 4; Vị trí đất: xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ các bản trích lục do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đồng Phú lập ngày 19/01/2024.

Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Đồng Phú đề nghị UBND xã Đồng Phú thẩm định, phê duyệt giao đất tái định cư cho cho hộ ông Võ Văn Hai, Võ Văn Kiều Phong, ông Võ Anh Vũ, ông Võ Văn Vũ Bảo thuộc dự án: Tuyến số 4 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 5): Đầu tuyến giao với đường

ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5km, lộ giới 42m, cụ thể như sau:

**1. Ông Võ Văn Hai:**

- Năm sinh 1943.

- Số căn cước công dân: 074043003978, được Cục QLHC và TTXH cấp ngày 27/12/2021.

- Địa chỉ thường trú: Khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là thôn Thắng Lợi, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai).

- Đất tái định cư:

+ Địa điểm: Khu Hoa viên Quân sự - Kiểm lâm thuộc thôn Bàu Ké, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai.

+ Thửa số 196, Tờ bản đồ số 42 thuộc xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai.

+ Diện tích: 316,4m<sup>2</sup>.

+ Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị (nay là đất ở nông thôn).

+ Phạm vi 1 có 196,9m<sup>2</sup> và phạm vi 2 còn lại; vị trí 2; khu vực 1.

**2. Ông Võ Văn Vũ Bảo:**

- Năm sinh 1986.

- Số căn cước công dân: 070086020598; được Cục QLHC và TTXH cấp ngày 27/12/2021.

- Địa chỉ thường trú: Khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là thôn Thắng Lợi, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai).

- Đất tái định cư:

+ Địa điểm: Khu Hoa viên Quân sự - Kiểm lâm thuộc thôn Bàu Ké, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai.

+ Thửa số 195, Tờ bản đồ số 42 thuộc xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai.

+ Diện tích: 312,9m<sup>2</sup>.

+ Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị (nay là đất ở nông thôn).

+ Phạm vi 1: 211m<sup>2</sup> và phạm vi 2: còn lại m<sup>2</sup>; vị trí 2; khu vực 1.

**3. Ông Võ Anh Vũ:**

- Năm sinh 1978.

- Số căn cước công dân: 070078005385, được Cục QLHC và TTXH cấp ngày 27/12/2021.

- Địa chỉ thường trú: Khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là thôn Thắng Lợi, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai).

- Đất tái định cư:

+ Địa điểm: Khu Hoa viên Quân sự - Kiểm lâm thuộc thôn Bàu Ké, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai.

+ Thửa số 197, Tờ bản đồ số 42 thuộc xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai.

+ Diện tích: 340m<sup>2</sup>.



+ Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị (nay là đất ở nông thôn).

+ Phạm vi 1 có 197m<sup>2</sup> và phạm vi 2 còn lại; vị trí 2; khu vực 1.

#### 4. Ông Võ Văn Kiều Phong:

- Năm sinh 1975.

- Số căn cước công dân: 079075029196, được Cục QLHC và TTXH cấp ngày 28/8/2021.

- Địa chỉ thường trú: Khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là thôn Thắng Lợi, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai).

- Đất tái định cư:

+ Địa điểm: Khu Hoa viên Quân sự - Kiểm lâm thuộc thôn Bàu Ké, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai.

+ Thửa số 201, Tờ bản đồ số 42 thuộc xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai.

+ Diện tích: 298,9m<sup>2</sup>.

+ Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị (nay là đất ở nông thôn).

+ Phạm vi 1 có 298,9m<sup>2</sup>; vị trí 2; khu vực 1.

Với nội dung trên, Trung tâm PTQĐ chi nhánh Đồng Phú kính đề nghị UBND xã Đồng Phú thẩm định, phê duyệt giao đất tái định cư theo quy định./.

(Kèm theo: Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 27/9/2023; Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 07/02/2024; Quyết định số 8271 ngày 29/10/2021, Quyết định số 8269/QĐ-UBND ngày 29/10/2021, Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 13/6/2024, Biên bản số 24/BB-TTPTQĐ.CNĐP ngày 03/10/2024, Báo cáo số 107/BC-UBND ngày 03/8/2023 và Thông báo số 385/TB-VPĐK.ĐP của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Đồng Phú).

Công văn này thay thế công văn số 452/TTPTQĐ.CNĐP ngày 21/11/2025.

#### Nơi nhận:

- UBND xã Đồng Phú;
- Phòng Kinh tế xã Đồng Phú;
- Ban QLDA KV Đồng Phú;
- Lưu: HS,VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Phú Diên**

Số: 385/TB-VPĐK.ĐP

Đồng Phú, ngày 31 tháng 10 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về kết quả thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin, hồ sơ dữ liệu đất đai

Kính gửi: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ ý kiến của UBND tỉnh Đồng Nai tại Công văn số 1951/UBND-KTNS ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai V/v chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ) sau khi sáp nhập;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/08/2020 ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 và Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Phước.

Căn cứ ý kiến thống nhất giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Đồng Phú và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Đồng Phú tại Biên bản làm việc ngày 28/8/2025;

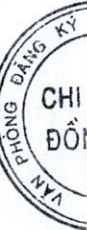
Trên cơ sở đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Đồng Phú theo Công văn số 270/TTPTQĐ ngày 07/10/2025 về việc trích lục, xác định, phạm vi, vị trí đất.

Qua rà soát hồ sơ lưu trữ cũng như xác định khu vực, vị trí, phạm vi theo đề nghị, đến nay Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Đồng Phú xác định:

- Phạm vi, vị trí, khu vực, diện tích đất thu hồi bao gồm 04 thửa.

Nay thông báo đến Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Đồng Phú được biết kết quả thực hiện và đề nghị liên hệ Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Đồng Phú để hoàn thiện hồ sơ và nhận kết quả, cụ thể công việc thực hiện trước khi nhận kết quả như sau:

- Ký kết Hợp đồng kinh tế về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai (trình tự, thủ tục cung cấp dữ liệu thông tin, dữ liệu đất đai được quy định tại Phần VI, Phụ lục I, Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ; Quyết Định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và



môi trường tỉnh Bình Phước).

- Đối với tính cấp thiết của dự án Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Đồng Phú chưa bố trí được kinh phí thì đề nghị đại diện lãnh đạo ký văn bản nhận kết quả và thanh lý hợp đồng, kinh phí sẽ giải quyết sau. Trường hợp có vướng mắc khó khăn đề nghị Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Đồng Phú sớm phản hồi để Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Đồng Phú xin ý kiến chỉ đạo thực hiện.

Với nội dung trên, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú thông báo đến Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Đồng Phú được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Tổ HCTH, Tổ ĐK&CGCN;
- Lưu.

**GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Ngọc Toàn

DANH SÁCH  
(kèm theo Công văn số 385/TB-VPĐ.ĐP, ngày 31 tháng 10 năm 2025 của  
văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú)

STT	THỬA ĐẤT	SỐ TỜ	Xã	Phạm vi, vị trí Đất ở				Đất NN				Ghi chú
				Loại đường	Phạm vi	Vị trí	Khu vực	Loại đường	Phạm vi	Vị trí	Khu vực	
1	195	42	Đồng Phú		PV1: 211,0; PV2: còn lại	2	1					
2	196	42	Đồng Phú	Các đường trong khu hoa viên Quân sự - Kiểm lâm - Đường Cách Mạng Tháng Tám (đường ĐT 741) - Cổng chính Bộ chỉ huy quân sự huyện Đồng Phú	PV1: 196,9; PV2: còn lại	2	1					
3	197	42	Đồng Phú		PV1: 197,0; PV2: còn lại	2	1					
4	201	42	Đồng Phú		PV1	2	1					giáp 2 đường



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ**

Số: 8211/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Phú, ngày 29 tháng 10 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 07 hộ dân có đất thu hồi thuộc dự án: Tuyến số 4: Đầu tuyến giao với đường ĐT.741, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (thuộc thị trấn Tân Phú)**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 12 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Đồng Phú;*

*Căn cứ Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án: Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5km, lộ giới 42m;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc và cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*



Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh Bình Phước sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt đơn giá nhà, vật kiến trúc không có hoặc thiếu một số tiêu chí so với Quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường thuộc dự án Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600);

Căn cứ Báo cáo số 2923/BC-STC ngày 04/10/2021 của Sở Tài chính về tình hình giá cả thị trường tháng 9/2021 và quý III/2021, công tác quản lý Giá - Công sản tháng 9/2021;

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt tỷ lệ hỗ trợ đối với thu hồi đất nông nghiệp trong khu dân cư thuộc dự án Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600);

Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt hệ số hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6185/TTr-TNMT ngày 26/10/2021 và Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Tờ trình số 66/TTr-TTPTQĐ ngày 05/10/2021.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 07 hộ dân có đất thu hồi thuộc dự án: Tuyến số 4 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05); đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600) với những nội dung sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân: 07 hộ, trong đó:

- 04 hộ đủ điều kiện bồi thường về đất, tài sản và các hỗ trợ khác theo chính sách quy định.

- 03 hộ đủ điều kiện bồi thường về tài sản và các hỗ trợ khác theo chính sách quy định.

2. Số thửa đất bị thu hồi: 04 thửa, tổng diện tích: 1.001 m<sup>2</sup>.

3. Loại đất bị thu hồi: Đất ở tại đô thị: 427 m<sup>2</sup>; đất trồng cây lâu năm: 574 m<sup>2</sup>.

4. Vị trí đất thu hồi: Khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước.

5. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng: 11.510.494.734 đồng (Mười một tỷ, năm trăm mười triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn, bảy trăm ba mươi bốn đồng chẵn). Trong đó:

- Bồi thường về đất: 7.350.917.000 đồng;

- Bồi thường về nhà, vật kiến trúc: 2.310.267.734 đồng;

- Bồi thường về cây trồng: 1.590.000 đồng;

- Bồi thường chi phí di chuyển: 35.000.000 đồng;

- Hỗ trợ ổn định đời sống: 159.120.000 đồng;

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 574.000.000 đồng;

- Hỗ trợ đất nông nghiệp dọc tuyến đường giao thông chính, đất nông nghiệp trong khu dân cư: 918.400.000 đồng.

- Hỗ trợ thuê nhà trọ: 97.200.000 đồng.

- Tiền khen thưởng: 64.000.000 đồng. Tiền khen thưởng được chi trả sau khi hộ gia đình, cá nhân thực hiện di dời, tháo dỡ nhà, công trình trên đất để bàn giao đất theo đúng kế hoạch; có biên bản của chủ đầu tư và hộ gia đình, cá nhân được UBND thị trấn Tân Phú xác nhận việc bàn giao trước hoặc đúng theo kế hoạch.

6. Nguồn vốn chi trả: Do Chủ đầu tư (Ban Quản lý các dự án huyện) chi trả.

7. Tái định cư: Thực hiện theo Phương án bố trí tái định cư được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 20/5/2021. Đối tượng được bố trí tái định cư phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 8, Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 và Điều 1, Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh. UBND thị trấn Tân Phú căn cứ vào nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất tổ chức xét duyệt và xác nhận các đối tượng đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định; Trung tâm PTQĐ thực hiện các thủ tục để giao đất bố trí tái định cư cho các trường hợp thu hồi đất, di chuyển chỗ ở theo đối tượng quy định và phương án đã phê duyệt.

*Kèm theo Bảng tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ*

8. Tổ chức thực hiện phương án:

- Trung tâm PTQĐ chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án và các đơn vị có liên quan tổ chức chi trả bồi thường cho các hộ dân bị ảnh hưởng trong thời gian 30 ngày kể từ ngày UBND huyện phê duyệt phương án có hiệu lực; địa điểm và thời gian chi trả: Trung tâm PTQĐ thông báo cụ thể đến từng hộ dân.

- Trường hợp chi trả vượt thời gian quá 30 ngày: Nếu cơ quan Nhà nước chậm chi trả thì người có đất thu hồi được Nhà nước thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

- Trường hợp người có đất thu hồi không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tiền bồi thường, hỗ trợ được gửi vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà nước.

- Hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng có trách nhiệm bàn giao mặt bằng sau khi nhận chi trả bồi thường, hỗ trợ theo thời gian cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã thông báo.

**Điều 2.** Giao Trung tâm PTQĐ phối hợp với chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện đúng các trình tự theo quy định hiện hành, đảm bảo công khai cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng; đồng thời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt và tổ chức giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng cho đơn vị chủ đầu tư thực hiện thi công dự án theo tiến độ.

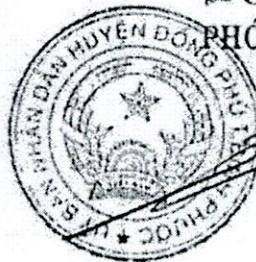
**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT, Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc: Ban Quản lý các dự án, Kho bạc Nhà nước huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thị trấn Tân Phú, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *Ceul*

Nơi nhận: *h*

- CT, các PCT. UBND huyện;
- Như Điều 3;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu VT. *g*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
K. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Thanh Tùng*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

Đối với 7 hộ dân có đất thu hồi thuộc dự án: Tuyến số 4, đầu tuyến giao với đường ĐT.741, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (Thuộc thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước)

(Kèm theo Quyết định số: 8974/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện)

TT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Thông tin về thửa đất thu hồi					Giá trị bồi thường (đồng)					Giá trị hỗ trợ (đồng)				Khen thưởng	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng (đồng)
			Thửa đất theo bản đồ GPMB			Diện tích xác định giá trị bồi thường (m <sup>2</sup> )		Bồi thường về đất	Bồi thường về tài sản		Bồi thường chi phí di chuyển	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ đất nông nghiệp dọc tuyến đường giao thông chính, đất NN trong khu dân cư	Hỗ trợ (thuê nhà trọ)			
			Số tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất OĐ1	CLN		Nhà, vật kiến trúc	Cây trồng								
a	b	c	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 6 + ... + 14	
1	Vũ Văn Hai	KP. Thăng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	1	2	552,6	214	338,6	3.734.994.000	312.900.800	1.050.000	5.000.000	112.320.000	338.600.000	541.760.000	43.200.000	10.000.000	5.099.824.800	
2	Vũ Văn Vũ Báo	KP. Thăng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	Xây dựng trên đất của ông Vũ Văn Hai (Số hộ khẩu chung)					0	229.346.930	0	5.000.000	0	0	0	0	8.000.000	242.346.930	
3	Vũ Anh Vũ	KP. Thăng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	Xây dựng trên đất của ông Vũ Văn Hai (Số hộ khẩu chung)					0	229.346.930	0	5.000.000	0	0	0	0	8.000.000	242.346.930	
4	Vũ Văn Kiều Phong	KP. Thăng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	Xây dựng trên đất của ông Vũ Văn Hai (Số hộ khẩu riêng)					0	301.507.680	0	5.000.000	0	0	0	18.000.000	8.000.000	332.507.680	

5	Phạm Thị Nhang	KP. Thăng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước	1	3	151,9	70	81,9	1.192.870.000	532.360.579	0	5.000.000	28.080.000	81.900.000	131.040.000	18.000.000	10.000.000	1.999.250.579
6	Nguyễn Thị Nin	KP. Thăng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước	1	4	147,6	78	69,6	1.307.538.000	389.154.340	360.000	5.000.000	9.360.000	69.600.000	111.360.000	0	10.000.000	1.902.372.340
7	Nguyễn Thị Mừng	KP. Thăng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước	1	5	148,9	65	83,9	1.115.515.000	315.650.475	180.000	5.000.000	9.360.000	83.900.000	134.240.000	18.000.000	10.000.000	1.691.845.475
Cộng					1.001,0	427,0	574,0	7.350.917.000	2.310.267.734	1.590.000	35.000.000	159.120.000	574.000.000	918.400.000	97.200.000	64.000.000	11.510.494.734

Tổng số tiền bằng chữ: Mười một tỷ, năm trăm mười triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn, bảy trăm ba mươi bốn đồng chẵn. *Cuu*

PA TDC

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ  
Số: 8699 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Đồng Phú, ngày 27 tháng 9 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt phương án bố trí tái định cư thực hiện các dự án: Xây dựng đường kết nối đường ĐT 741 (Dự án Tuyến số 3 và Dự án Tuyến số 4); Xây dựng đường Ngô Quyền; Xây dựng đường Nguyễn Huệ

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/12/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 5/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Bình Phước về quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Đồng Phú;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Đồng Phú về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 05 dự án đường kết nối từ đường ĐT741 vào Khu liên hợp Công nghiệp, Dịch vụ, Đô thị Đồng Phú;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Đồng Phú về việc Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án của huyện giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình: Tuyến số 3: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 4): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 56 + 800, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 30 + 200). Quy mô: Chiều dài tuyến 6,1/9,5km, lộ giới 42m;

Căn cứ Quyết định số 2191/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Tuyến số 4 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5km, lộ giới 42m;

Căn cứ Quyết định số 4538/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng đường Nguyễn Huệ nối dài từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú;

Căn cứ Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của UBND huyện ban hành kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án: Xây dựng cấp phối sỏi đỏ đường Ngô Quyền nối dài từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện các công trình đầu tư từ nguồn vốn xây dựng cơ bản năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện phê duyệt điều chỉnh nội dung nguồn vốn đầu tư các công trình đầu tư từ nguồn vốn xây dựng cơ bản năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 780-TB/HU ngày 30/8/2023 của Huyện ủy về Kết luận tại cuộc họp Thường trực Huyện ủy lần thứ 34/2023 (sáng ngày 28/8/2023); Thông báo số 778-TB/HU ngày 29/8/2023 của Huyện ủy về kết luận tại cuộc họp Ban Thường vụ Huyện ủy lần thứ 111 (chiều ngày 28/8/2023);



Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3297/TTr-TNMT ngày 18/9/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bố trí tái định cư để thực hiện các dự án: Xây dựng đường kết nối đường ĐT 741 (Dự án Tuyến số 3 và Dự án Tuyến số 4); Xây dựng đường Ngô Quyền; Xây dựng đường Nguyễn Huệ, như sau:

1. Dự án xây dựng đường kết nối đường ĐT 741 (Tuyến số 4) đi qua thị trấn Tân Phú, xã Tân Tiến, xã Tân Lợi, xã Tân Hòa: Số hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi phải bố trí tái định cư: 08 hộ gia đình, cá nhân.

2. Dự án xây dựng đường kết nối đường ĐT 741 (Tuyến số 3) đoạn đi qua thị trấn Tân Phú, xã Tân Tiến, xã Tân Hòa: Số hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi phải bố trí tái định cư: 03 hộ gia đình, cá nhân.

3. Dự án xây dựng đường Ngô Quyền (thị trấn Tân Phú): Số hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi phải bố trí tái định cư: 04 hộ gia đình, cá nhân.

4. Dự án xây dựng đường Nguyễn Huệ (thị trấn Tân Phú): Số hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi phải bố trí tái định cư: 04 hộ gia đình, cá nhân.

5. Địa điểm tái định cư các dự án nêu trên: Tại khu Hoa viên Quân sự - Kiểm lâm thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú.

- Số lô đất (thửa đất) bố trí tái định cư: 22 lô đất (thửa đất);
- Tổng diện tích: 5.183,6 m<sup>2</sup>;
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị;
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

(Kèm theo phương án tái định cư các dự án nêu trên)

**Điều 2.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc: Ban quản lý các dự án huyện; Kho bạc Nhà nước huyện; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đồng Phú; Chi cục Thuế khu vực Đồng Xoài - Đồng Phú; Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thị trấn Tân Phú; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi các dự án nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND huyện. / *vt*

Nơi nhận:

- Sở TN và MT;
- TTHU, TTHĐND huyện;
- CT, các PCT;
- Như Điều 2;
- LĐVP, CV: KT, NC;
- Lưu VT. *2*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



*Hoa Văn Định*



## PHƯƠNG ÁN

**Bố trí tái định cư thực hiện các dự án: Xây dựng đường kết nối đường ĐT 741 (Dự án Tuyến số 3 và dự án Tuyến số 4); Xây dựng đường Ngô Quyền; Xây dựng đường Nguyễn Huệ**

(Kèm theo Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND huyện)

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

**1. Mục đích:** Giải quyết nhu cầu đất ở, ổn định đời sống cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất tại các dự án: Xây dựng đường kết nối đường ĐT 741 (Dự án Tuyến số 3 và Dự án Tuyến số 4); Xây dựng đường Ngô Quyền; Xây dựng đường Nguyễn Huệ.

**2. Yêu cầu:** Việc bố trí tái định cư, giao đất có thu tiền sử dụng đất phải đúng đối tượng theo quy định của pháp luật; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi.

### II. NỘI DUNG KHÁI QUÁT CÁC DỰ ÁN:

#### 1. Dự án xây dựng đường kết nối đường ĐT.741 (Tuyến số 4):

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án huyện.
- Đơn vị làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ: Trung tâm PTQĐ trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường.
- Vị trí đất thu hồi thực hiện dự án: Xã Tân Tiến, Tân Lợi, Tân Hòa và thị trấn Tân Phú.
- Tổng diện tích đất thu hồi: 352.188,5m<sup>2</sup> (thị trấn Tân Phú: 50.410,6 m<sup>2</sup>, xã Tân Tiến: 13.528,6 m<sup>2</sup>, xã Tân Lợi: 14.4129 m<sup>2</sup>, xã Tân Hòa: 144.120,3 m<sup>2</sup>).
- Tổng số thửa đất thu hồi: 188 thửa (thị trấn Tân Phú: 91 thửa, xã Tân Tiến: 5 thửa, xã Tân Lợi: 38 thửa, xã Tân Hòa: 54 thửa).
- Số hộ gia đình, cá nhân bố trí đất tái định cư thuộc địa bàn thị trấn Tân Phú: 08 (các thửa đất thu hồi tiếp giáp đường ĐT.741).

#### 2. Dự án xây dựng đường kết nối đường ĐT.741 (Tuyến số 3):

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án huyện.
- Đơn vị làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ: Trung tâm PTQĐ trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường.
- Vị trí đất thu hồi thực hiện dự án: Xã Tân Tiến, Tân Hòa và thị trấn Tân Phú.
- Tổng diện tích đất thu hồi: 226.077,6 m<sup>2</sup> (thị trấn Tân Phú: 25.757,4 m<sup>2</sup>, xã Tân Tiến: 11.033,6 m<sup>2</sup>, xã Tân Hòa: 89.997,6 m<sup>2</sup>).
- Tổng số thửa đất thu hồi: 112 thửa (thị trấn Tân Phú: 29 thửa, xã Tân Tiến: 40 thửa, xã Tân Hòa: 43 thửa).



c) Số hộ gia đình, cá nhân bố trí đất tái định cư thuộc thị trấn Tân Phú: 03.

### **3. Dự án: Xây dựng đường Ngô Quyền:**

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án huyện.  
- Đơn vị làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ: Trung tâm PTQĐ trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Vị trí đất thu hồi thực hiện dự án: Thị trấn Tân Phú.

- Tổng diện tích đất thu hồi: 11.593 m<sup>2</sup>.

- Tổng số thửa đất thu hồi: 35 thửa.

- Số hộ gia đình, cá nhân bố trí đất tái định cư: 04.

### **4. Dự án: Xây dựng đường Nguyễn Huệ:**

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án huyện.  
- Đơn vị làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ: Trung tâm PTQĐ trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Vị trí đất thu hồi thực hiện dự án: Thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú.

- Tổng diện tích đất thu hồi: 10.100,2 m<sup>2</sup>.

- Tổng số thửa đất thu hồi: 16 thửa.

- Số hộ gia đình, cá nhân bố trí đất tái định cư: 04.

## **III. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ:**

### **1. Vị trí, diện tích đất:**

- Vị trí đất: Khu Hoa viên Quân sự - Kiểm lâm thuộc khu phố Bàu Ké – thị trấn Tân Phú.

- Tổng số thửa đất: 22 thửa.

- Tổng diện tích: 5.183,6 m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị; Tổng số thửa đất bố trí tái định cư: 22 thửa.

### **2. Hạ tầng kỹ thuật:**

- Hệ thống giao thông: Đường nhựa kết nối đường ĐT 741 (đường Cách Mạng Tháng Tám) và đường từ thị trấn Tân Phú đi xã Tân Hưng, xã Tân Lợi; đường Tân Phú-Đồng Tiến.

- Hệ thống cấp điện: Đường điện hạ thế kết nối từ đầu đường ĐT741 (đường Cách Mạng Tháng Tám).

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt: Sử dụng nước máy dẫn từ đầu đường ĐT741 (đường Cách Mạng Tháng Tám).

- Hệ thống thoát nước: Có đường gom nước dẫn ra hệ thoát nước của đường ĐT741 (đường Cách Mạng Tháng Tám).

- Hệ thống thông tin liên lạc: Sử dụng chạy cáp với đường điện hạ thế và đấu nối với hệ thống thông tin liên lạc của huyện Đồng Phú.

- Về môi trường: Tuân thủ theo đề án về bảo vệ môi trường được phê duyệt.

### 3. Sắp xếp các thửa đất bố trí tái định cư cho từng dự án:

3.1. Dự án xây dựng đường kết nối đường ĐT 741 (Tuyến số 4): Số thửa đất bố trí tái định cư: 08 thửa; tổng diện tích: 2.169,8 m<sup>2</sup>; Cụ thể:

TT	Vị trí đất	Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	194	285,8	
2	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	195	312,9	
3	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	196	316,4	
4	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	197	340,0	
5	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	201	298,9	02 mặt tiền
6	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	200	189,5	
7	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	199	206,4	
8	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	198	219,9	
Cộng			08 thửa	2169,8	

3.2. Dự án xây dựng đường kết nối đường ĐT 741 (Tuyến số 3): Số thửa đất bố trí tái định cư: 03 thửa; tổng diện tích: 629,5 m<sup>2</sup>; Cụ thể:

TT	Vị trí đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	226	208,8	
2	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	227	211,4	
3	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	228	209,3	
Cộng			03 thửa	629,5	

3.3. Dự án xây dựng đường Ngô Quyền (thị trấn Tân Phú): Số thửa đất bố trí tái định cư: 04 thửa; tổng diện tích: 840,4 m<sup>2</sup>; Cụ thể:

TT	Vị trí đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	202	209,8	
2	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	203	210,3	
3	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	204	209,9	
4	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	205	210,4	
Cộng			04 thửa	840,4	

3.4. Dự án xây dựng đường Nguyễn Huệ (thị trấn Tân Phú): Số thửa đất bố trí tái định cư: 04 thửa; tổng diện tích: 893,0 m<sup>2</sup>; Cụ thể:

TT	Vị trí đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	221	239,2	
2	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	222	245,8	
3	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	223	202,2	
4	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	225	205,8	
<b>Cộng</b>			<b>04 thửa</b>	<b>893,0</b>	

#### 4. Phương thức bố trí tái định cư:

##### 4.1. Đối tượng, diện tích bố trí tái định cư:

##### 4.1.1. Đối tượng được bố trí đất tái định cư:

##### a. Đối tượng thứ nhất:

- Hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Tân Phú đang sử dụng thửa đất ở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nhà ở trên đất, được bồi thường về đất ở; thửa đất bị thu hồi hết diện tích hoặc phần diện tích còn lại của thửa đất không đủ để xây dựng nhà ở theo quy định về xây dựng.

- Hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Tân Phú đang sử dụng thửa đất có nhà ở trên đất, thửa đất đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có đất ở, nhà ở khác tại thị trấn Tân Phú được bồi thường về đất ở nằm xen trong khu dân cư; thửa đất bị thu hồi hết diện tích hoặc phần diện tích còn lại của thửa đất không đủ để xây dựng nhà ở theo quy định về xây dựng.

- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn thị trấn Tân Phú.

- Hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Tân Phú, có 01 thửa đất ở duy nhất để xây dựng nhà ở mà bị thu hồi.

\* Việc xác nhận không còn chỗ ở nào khác, không còn đất ở nào khác trên địa bàn xã, thị trấn thì Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú xác nhận trong phạm vi địa phương mình quản lý.

##### b. Đối tượng thứ hai:

Hộ gia đình, cá nhân mà trong hộ có nhiều thế hệ; nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú thì mỗi hộ được tách sẽ được cấp 01 suất tái định cư tối thiểu (thửa đất). Hộ gia đình, cá nhân có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi cứ mỗi hộ sẽ được cấp 01 suất tái định cư tối thiểu (thửa đất) ở. Diện tích đất ở của hộ tách bằng diện tích lô đất (thửa đất) ở tính bằng diện tích tách thửa tại địa phương (quy định tại điểm d, Điều 6 Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh).

\* Việc xác định số lượng thế hệ, cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở, số hộ gia đình có chung quyền sử dụng đất một thửa đất ở do Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú thẩm tra xác nhận bằng văn bản.

#### 4.1.2. Diện tích lô đất (thửa đất) tái định cư.

- Diện tích lô đất tái định cư cụ thể được nêu ở điểm 3.1, 3.2, 3.3, 3.4; Mục 3; phần III của Phương án này.

- Diện tích hộ tách bố trí tái định cư (suất tái định cư tối thiểu) quy định tại điểm d, Điều 6 Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh.

#### 4.2. Trình tự thực hiện bố trí tái định cư.

##### 4.2.1. Xét duyệt, công khai phương án tái định cư:

###### a. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện xét duyệt tái định cư.

- Đơn vị chủ trì xét duyệt tái định cư: Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú chủ trì, phối hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tư pháp, Ban Quản lý các dự án huyện, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện.

- Mời UBMTTQ VN huyện và UBMTTQ VN thị trấn Tân Phú tham gia.

###### b. Công khai phương án tái định cư.

- Đơn vị thực hiện công khai phương án tái định cư: Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian công khai: 20 ngày làm việc.

- Địa điểm niêm yết công khai: Tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú; Nhà văn hóa các khu phố nơi có đất thu hồi và tại nơi tái định cư, Trụ sở làm việc của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường; được phát trên Đài Truyền thanh và Truyền hình huyện, Trạm Truyền thanh thị trấn Tân Phú.

##### 4.2.2. Quy chế bố trí, bốc thăm tái định cư.

Quy chế bố trí, bốc thăm tái định cư: Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú xây dựng quy chế bốc thăm tái định cư cho dự án, đảm bảo công bằng, công khai, dân chủ và đúng pháp luật, trình UBND huyện phê duyệt (phê duyệt riêng cho từng dự án), cụ thể:

- **Ưu tiên:** Bố trí vị trí thuận lợi cho người có đất thu hồi đất sớm bàn giao mặt bằng và hộ gia đình chính sách.

- **Bốc thăm nhận lô (thửa đất) tái định cư:** Sau khi bố trí các lô ưu tiên, sẽ tổ chức cho các hộ gia đình, cá nhân bốc thăm nhận đất tái định cư.

4.2.3. Giá đất, nộp tiền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất tái định cư.

a. Giá đất tái định cư: Là giá đất cụ thể quy định tại Điều 26 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Bình Phước về Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b. Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

+ Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú cung cấp hồ sơ liên quan cho hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư, gồm:

- Hồ sơ về bồi thường, hỗ trợ (bản chính);

- Biên bản xét duyệt cấp tái định cư (bản chính);

- Biên bản về việc tổ chức bốc thăm (bản chính);

- Bản trích lục bản đồ địa chính lô đất (thửa đất) tái định cư (bản chính).

+ Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú sau khi hoàn chỉnh hồ sơ xét duyệt tái định cư, chuyển cơ quan chuyên môn tham mưu UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án theo quy định.

c. Nộp tiền sử dụng đất.

Hộ gia đình, cá nhân nộp tiền sử dụng đất tái định cư và lệ phí trước bạ theo quy định. Tiền sử dụng đất tái định cư phải nộp được trừ vào tiền bồi thường, hỗ trợ của hộ gia đình, cá nhân.

Ghi chú:

- Sau khi nhận được Thông báo thuế từ cơ quan Thuế, hộ gia đình, cá nhân nộp tiền sử dụng đất tái định cư và lệ phí trước bạ; đồng thời nộp chứng từ photo về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước về Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện để làm cơ sở tổ chức giao đất ngoài thực địa.

d. Tổ chức bàn giao đất tái định cư.

Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án nêu trên. Giao Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện và các đơn vị có liên quan tiến hành tổ chức bàn giao đất ngoài thực địa cho các hộ gia đình, cá nhân được bố trí đất tái định cư sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước tại Điểm c, 2.3 thuộc Điểm 2, Mục IV Phương án này.

#### **5. Giải quyết thắc mắc, kiến nghị:**

Trong quá trình thực hiện nếu có thắc mắc, kiến nghị của hộ gia đình, cá nhân liên quan đến việc giao đất tái định cư thì Trung tâm PTQĐ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện giải quyết theo quy định.

**IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:** Năm 2023, năm 2024./

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ**

Số: 8269/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Phú, ngày 29 tháng 10 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Văn Hai để thực hiện dự án  
Tuyến số 4 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với  
đường ĐT.741, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy  
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về  
sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên  
và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng  
đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2017 của Bộ Tài  
nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-  
CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ  
Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi  
Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ  
Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày  
06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi  
hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi  
hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh  
Bình Phước ban hành quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi  
Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh  
về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về chính sách bồi thường, hỗ

trợ và tái định khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2020 và hủy danh mục các dự án thu hồi đất quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ủy quyền cho UBND huyện Đồng Phú quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện 05 tuyến đường kết nối từ đường ĐT741 đến Khu Đô thị - Dịch vụ - Công nghiệp Đồng Phú;

Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Đồng Phú;

Căn cứ Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 29/7/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Đồng Phú về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 05 dự án đường kết nối từ đường ĐT741 vào Khu liên hợp Công nghiệp, Dịch vụ, Đô thị Đồng Phú;

Căn cứ Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án: Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5km, lộ giới 42m;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6186/TTr-TNMT ngày 26/10/2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thu hồi 214 m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị và 338,6 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm của hộ ông Võ Văn Hai, địa chỉ: Khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; diện tích đất thu hồi thuộc Thửa đất số 02, Tờ bản đồ số 01 (Bản đồ phục vụ công tác GPMB), thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (Kèm theo bản trích lục bản đồ địa chính do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và đo đạc bản đồ Linh Sơn thực hiện).

Diện tích đất nêu trên là Thửa đất số 285, Tờ bản đồ số 10, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, đã được UBND huyện Đồng Phú cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 690 QSĐĐ/728 QĐ-UB (H), ký ngày 30/11/1999, Phòng Nông nghiệp - Địa chính huyện Đồng Phú ký xác nhận trang 4, ngày 22/11/2002.

Lý do thu hồi: Để thực hiện Dự án Tuyến số 4 (theo quy hoạch là tuyến kết nối tuyến số 5): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5km, lộ giới 42m.

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, UBND huyện giao:

1. Chủ tịch UBND thị trấn Tân Phú chịu trách nhiệm giao Quyết định này cho hộ ông Võ Văn Hai, trường hợp hộ ông Võ Văn Hai không nhận Quyết định này

hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định tại trụ sở UBND thị trấn Tân Phú, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thông báo cho người sử dụng đất này nộp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (bản chính) để chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đồng Phú thu hồi và chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

3. Ban Quản lý các dự án huyện chịu trách nhiệm quản lý chặt chẽ diện tích đất thu hồi nêu trên để thực hiện dự án: Tuyến số 4 (theo quy hoạch là tuyến kết nối tuyến số 5): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5km, lộ giới 42m.

4. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đồng Phú chịu trách nhiệm: Chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; thông báo cho UBND thị trấn Tân Phú và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

5. Văn phòng HĐND và UBND huyện đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND huyện.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Ban Quản lý các dự án huyện; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú; Chủ tịch UBND thị trấn Tân Phú, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và hộ ông Võ Văn Hải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *Cuu*

Nơi nhận: *S*

- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TT.HU, TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Như Điều 3;
- LĐVP, CV: KT, NC;
- Lưu VT. *A*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Thanh Tùng*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ

Số: 8271 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Phú, ngày 29 tháng 10 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 07 hộ dân có đất thu hồi thuộc dự án: Tuyến số 4: Đầu tuyến giao với đường ĐT.741, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (thuộc thị trấn Tân Phú)**

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 12 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Đồng Phú;*

*Căn cứ Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án: Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5km, lộ giới 42m;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc và cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*



Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh Bình Phước sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3203/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt đơn giá nhà, vật kiến trúc không có hoặc thiếu một số tiêu chí so với Quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường thuộc dự án Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600);

Căn cứ Báo cáo số 2923/BC-STC ngày 04/10/2021 của Sở Tài chính về tình hình giá cả thị trường tháng 9/2021 và quý III/2021, công tác quản lý Giá - Công sản tháng 9/2021;

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt tỷ lệ hỗ trợ đối với thu hồi đất nông nghiệp trong khu dân cư thuộc dự án Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600);

Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt hệ số hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600);

Theo đề nghị của Trường phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6185/TTr-TNMT ngày 26/10/2021 và Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Tờ trình số 66/TTr-TTPTQĐ ngày 05/10/2021.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 07 hộ dân có đất thu hồi thuộc dự án: Tuyến số 4 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05); đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600) với những nội dung sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân: 07 hộ, trong đó:

- 04 hộ đủ điều kiện bồi thường về đất, tài sản và các hỗ trợ khác theo chính sách quy định.

- 03 hộ đủ điều kiện bồi thường về tài sản và các hỗ trợ khác theo chính sách quy định.

2. Số thửa đất bị thu hồi: 04 thửa, tổng diện tích: 1.001 m<sup>2</sup>.

3. Loại đất bị thu hồi: Đất ở tại đô thị: 427 m<sup>2</sup>; đất trồng cây lâu năm: 574 m<sup>2</sup>.

4. Vị trí đất thu hồi: Khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

5. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng: 11.510.494.734 đồng (*Mười một tỷ, năm trăm mười triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn, bảy trăm ba mươi bốn đồng chẵn*). Trong đó:

- Bồi thường về đất: 7.350.917.000 đồng;

- Bồi thường về nhà, vật kiến trúc: 2.310.267.734 đồng;

- Bồi thường về cây trồng: 1.590.000 đồng;

- Bồi thường chi phí di chuyển: 35.000.000 đồng;

- Hỗ trợ ổn định đời sống: 159.120.000 đồng;

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 574.000.000 đồng;

- Hỗ trợ đất nông nghiệp dọc tuyến đường giao thông chính, đất nông nghiệp trong khu dân cư: 918.400.000 đồng.

- Hỗ trợ thuê nhà trọ: 97.200.000 đồng.

- Tiền khen thưởng: 64.000.000 đồng. Tiền khen thưởng được chi trả sau khi hộ gia đình, cá nhân thực hiện di dời, tháo dỡ nhà, công trình trên đất để bàn giao đất theo đúng kế hoạch; có biên bản của chủ đầu tư và hộ gia đình, cá nhân được UBND thị trấn Tân Phú xác nhận việc bàn giao trước hoặc đúng theo kế hoạch.

6. Nguồn vốn chi trả: Do Chủ đầu tư (Ban Quản lý các dự án huyện) chi trả.

7. Tái định cư: Thực hiện theo Phương án bố trí tái định cư được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 20/5/2021. Đối tượng được bố trí tái định cư phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 8, Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 và Điều 1, Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh. UBND thị trấn Tân Phú căn cứ vào nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất tổ chức xét duyệt và xác nhận các đối tượng đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định; Trung tâm PTQĐ thực hiện các thủ tục để giao đất bố trí tái định cư cho các trường hợp thu hồi đất, di chuyển chỗ ở theo đối tượng quy định và phương án đã phê duyệt.

(*Kèm theo Bảng tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ*)

8. Tổ chức thực hiện phương án:

- Trung tâm PTQĐ chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án và các đơn vị có liên quan tổ chức chi trả bồi thường cho các hộ dân bị ảnh hưởng trong thời gian 30 ngày kể từ ngày quyết định phê duyệt phương án có hiệu lực; địa điểm và thời gian chi trả: Trung tâm PTQĐ thông báo cụ thể đến từng hộ dân.

- Trường hợp chi trả vượt thời gian quá 30 ngày: Nếu cơ quan Nhà nước chậm chi trả thì người có đất thu hồi được Nhà nước thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

- Trường hợp người có đất thu hồi không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tiền bồi thường, hỗ trợ được gửi vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà nước.

- Hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng có trách nhiệm bàn giao mặt bằng sau khi nhận chi trả bồi thường, hỗ trợ theo thời gian cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã thông báo.

**Điều 2.** Giao Trung tâm PTQĐ phối hợp với chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện đúng các trình tự theo quy định hiện hành, đảm bảo công khai cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng; đồng thời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt và tổ chức giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng cho đơn vị chủ đầu tư thực hiện thi công dự án theo tiến độ.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT, Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc: Ban Quản lý các dự án, Kho bạc Nhà nước huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thị trấn Tân Phú, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *Trần*

Nơi nhận: *Trần*

- CT, các PCT. UBND huyện;
- Như Điều 3;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu VT. *Trần*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
Đ. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Thanh Tùng*



**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

Đối với 7 hộ dân có đất thu hồi thuộc dự án: Tuyến số 4, đầu tuyến giao với đường ĐT.741, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (Thuộc thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước)

(Kèm theo Quyết định số: 8271 /QĐ-UBND ngày 29 / 10 /2021 của UBND huyện)

TT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Thông tin về thửa đất thu hồi					Giá trị bồi thường (đồng)					Giá trị hỗ trợ (đồng)				Khen thưởng	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng (đồng)
			Thửa đất theo bản đồ GPMB			Diện tích xác định giá trị bồi thường (m <sup>2</sup> )		Bồi thường về đất	Bồi thường về tài sản		Bồi thường chi phí di chuyển	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ đất nông nghiệp dọc tuyến đường giao thông chính, đất NN trong khu dân cư	Hỗ trợ thuế nhà trợ			
			Số tờ BD	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất ODT	CLN		Nhà, vật kiến trúc	Cây trồng								
a	b	c	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 6+...+14	
1	Võ Văn Hai	KP. Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	1	2	552,6	214	338,6	3.734.994.000	312.900.800	1.050.000	5.000.000	112.320.000	338.600.000	541.760.000	43.200.000	10.000.000	5.099.824.800	
2	Võ Văn Vũ Bảo	KP. Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	Xây dựng trên đất của ông Võ Văn Hai (Số hộ khẩu chung)					0	229.346.930	0	5.000.000	0	0	0	0	8.000.000	242.346.930	
3	Võ Anh Vũ	KP. Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	Xây dựng trên đất của ông Võ Văn Hai (Số hộ khẩu chung)					0	229.346.930	0	5.000.000	0	0	0	0	8.000.000	242.346.930	
4	Võ Văn Kiều Phong	KP. Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	Xây dựng trên đất của ông Võ Văn Hai (Số hộ khẩu riêng)					0	301.507.680	0	5.000.000	0	0	0	18.000.000	8.000.000	332.507.680	

5	Phạm Thị Nhung	KP. Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	1	3	151,9	70	81,9	1.192.870.000	532.360.579	0	5.000.000	28.080.000	81.900.000	131.040.000	18.000.000	10.000.000	1.999.250.579
6	Nguyễn Thị Nin	KP. Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	1	4	147,6	78	69,6	1.307.538.000	389.154.340	360.000	5.000.000	9.360.000	69.600.000	111.360.000	0	10.000.000	1.902.372.340
7	Nguyễn Thị Mùng	KP. Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	1	5	148,9	65	83,9	1.115.515.000	315.650.475	180.000	5.000.000	9.360.000	83.900.000	134.240.000	18.000.000	10.000.000	1.691.845.475
Cộng					1.001,0	427,0	574,0	7.350.917.000	2.310.267.734	1.590.000	35.000.000	159.120.000	574.000.000	918.400.000	97.200.000	64.000.000	11.510.494.734

Tổng số tiền bằng chữ: Mười một tỷ, năm trăm mười triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn, bảy trăm ba mươi bốn đồng chẵn/ *Cuu*

QB (578/VN) (5677/)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 577 /QĐ-UBND

Đông Phú, ngày 07 tháng 02 năm 2024

Tính 3, 4  
Ngô Huyền  
Nguyễn Huệ

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc điều chỉnh, bổ sung phương án bố trí tái định cư kèm theo  
Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện

4 dự án

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/12/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về  
việc quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài  
nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư  
khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài  
nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích  
sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài  
nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày  
06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi  
hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi  
hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh  
Bình Phước về quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà  
nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh  
Bình Phước về việc Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định chính sách  
bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình  
Phước;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh



Bình Phước về việc Ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Đồng;

Căn cứ Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Đường kết nối các Khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 08/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế BVTC-DT xây dựng: Đường kết nối các Khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán và giá gói thầu xây lắp công trình đường Đồng Tiến – Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Đường Đồng Tiến – Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Tuyến số 2: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 3): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng km 53+435, cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng km 32+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8km, lộ giới 65m;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng đường Âu Cơ đoạn từ đường Phú Riêng Đỏ đến ĐT 741 và đoạn từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú;

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện các công trình đầu tư từ nguồn vốn xây dựng cơ bản năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện phê duyệt điều chỉnh nội dung nguồn vốn đầu tư các công trình đầu tư từ nguồn vốn xây dựng cơ bản năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HDND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Đồng Phú về việc Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án của huyện giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng đường Nguyễn Hữu Thọ nối dài đến Cầu Mới, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư thực hiện các dự án: Xây dựng đường kết nối đường ĐT 741 (Dự án Tuyến số 3 và Dự án Tuyến số 4); Xây dựng đường Ngô Quyền; Xây dựng đường Nguyễn Huệ;

Theo đề nghị của Trường phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 323/TTr-TNMT ngày 05/02/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung phương án bố trí tái định cư kèm theo Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện, như sau:

1. Bổ sung các thửa đất dự phòng bố trí tái định cư tại Mục 3, Phần III, Phương án bố trí tái định cư kèm theo Quyết định số 3699/QĐ-UBND của UBND huyện, như sau:

"3.5. Các thửa đất dự phòng bố trí tái định cư của các dự án tại Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện: 03 thửa", cụ thể:

TT	Vị trí đất	Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	207	231,0	
2	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	206	209,9	
3	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	224	210,0	
Tổng cộng				650,9	

2. Điều chỉnh tiết a, điểm 4.2.1, nội dung 4.2, khoản 4, Phần III, phương án kèm theo Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 thành:

"a. Việc rà soát, xác nhận các đối tượng đủ điều kiện để xét duyệt đề nghị bố trí tái định cư: UBND thị trấn Tân Phú chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan (có mời UBMTTQ VN huyện và UBMTTQ VN thị trấn Tân Phú tham gia) thực hiện rà soát, xét đối tượng đủ điều kiện bố trí tái định cư, xác nhận bằng văn bản gửi Trung tâm PTQĐ để tổng hợp, đưa vào quy chế bốc thăm tái định cư theo quy định".

Điều 2. Các nội dung khác tại Phương án bố trí tái định cư kèm theo Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện không thay đổi.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc: Ban quản lý các dự án huyện, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Kho bạc Nhà nước huyện; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đồng Phú; Chi cục Thuế khu vực Đồng Xoài - Đồng Phú; Trung tâm Phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND thị trấn Tân Phú; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; các hộ gia

định, cá nhân bị ảnh hưởng bởi các dự án nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / 2/

Nơi nhận:

- Sở TN và MT;
- TTHU, TTHĐND huyện;
- CT, các PCT;
- Như Điều 2;
- LĐVP, CV: KT, NC;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



*Hoa Văn Định*

Xã Nhân Thị trấn Tân Phú

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ TRẤN TÂN PHÚ  
Số: 107/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Tân Phú, ngày 03 tháng 8 năm 2023

### BÁO CÁO KẾT QUẢ

Rà soát, thẩm tra, xác minh thông tin của các hộ gia đình, cá nhân có đất, công trình xây dựng trong diện giải tỏa đền bù dự án: Tuyến đường kết nối số 3; số 4 từ ĐT 741 đi đường Đồng Phú – Bình Dương và tuyến đường Phạm Ngọc Thạch phục vụ cho việc xét bố trí đất tái định cư

Căn cứ Quyết định số 3214/QĐ-UBND của UBND huyện ngày 20/5/2021 “về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư thực hiện các dự án xây dựng tuyến đường kết nối từ ĐT. 741 đến đường Đồng Phú – Bình Dương, huyện Đồng Phú (Tuyến 2, tuyến 3, tuyến 4)”;

Căn cứ Công văn số 60/TTPTQĐ ngày 28/02/2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất về việc thẩm tra, xác minh, xác nhận hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện bố trí tái định cư;

Căn cứ hồ sơ giải phóng mặt bằng Tuyến đường số 3; số 4 kết nối từ ĐT 741 đi đường Đồng Phú – Bình Dương và tuyến đường Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ các văn bản về việc cung cấp thông tin, hồ sơ địa chính của Chi nhánh văn phòng ĐKĐĐ tại công văn số 693/CNVPĐKĐĐ.ĐP ngày 20/7/2023 và công văn số 696/CNVPĐKĐĐ.ĐP ngày 21/7/2023;

Căn cứ hồ sơ kiểm kê áp giá đền bù và biên bản làm việc của UBND thị trấn với các hộ dân có liên quan ngày 04/7/2023.

Căn cứ biên bản họp Tổ xác minh 59 ngày 26/7/2023, tại UBND thị trấn Tân Phú;

Căn cứ Báo cáo số 105/BC-TXM của Tổ xác minh 59 ngày 01/8/2023 về việc rà soát, thẩm tra, xác minh thông tin của các hộ gia đình, cá nhân có đất, công trình xây dựng trong diện giải tỏa đền bù dự án: Tuyến đường kết nối số 3; số 4 từ ĐT 741 đi đường Đồng Phú – Bình Dương và tuyến đường Phạm Ngọc Thạch phục vụ cho việc xét bố trí đất tái định cư;

Qua xem xét UBND thị trấn Tân Phú thống nhất rà soát, xác minh, thẩm tra thông tin của 11 hộ gia đình, cá nhân (Trong đó: Tuyến số 3 có 02 trường hợp; Tuyến đường Phạm Ngọc Thạch 01 trường hợp và Tuyến số 4 có 08 trường hợp).

(Có danh sách kết quả rà soát, xác minh, thẩm tra thông tin của các hộ gia đình, cá nhân cụ thể kèm theo).



Với nội dung trên Ủy ban thị trấn báo cáo UBND huyện ; Phòng Tài nguyên và Môi Trường ; Trung Tâm phát triển quỹ đất xem xét phương án đền bù giải tỏa, xét cấp tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên – môi trường;
- Trung tâm phát triển quỹ đất;
- Đảng ủy - HĐND thị trấn;
- CT, các PCT;
- Các TV tổ xác minh 59;
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*

*Nguyễn Hải Hùng*





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH**

Kết quả rà soát, thẩm tra, xác minh thông tin của các hộ đền bù giải tỏa tại Tuyến đường số 3; số 4 kết nối từ ĐT 741 đến đường Đông Phú - Bình Dương và tuyến đường Phạm Ngọc Thạch trên địa bàn thị trấn Tân Phú phục vụ cho việc xét bố trí tái định cư.  
(Kèm theo Báo cáo số 107/BC-UBND của UBND thị trấn ngày 03/18/2023)

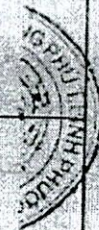
Số TT	Họ tên hộ gia đình, cá nhân bị giải tỏa	Hộ khẩu thường trú	Diện tích thửa đất (bị giải tỏa)			Kết quả rà soát, xác minh thông tin	Ghi chú
			Tổng diện tích thửa đất theo GCN (m <sup>2</sup> )	Diện tích đã bị giải tỏa (m <sup>2</sup> )	Diện tích Còn lại sau giải tỏa (m <sup>2</sup> )		
<b>I Tuyên số 3</b>							
1	Bà Nguyễn Thị Kim Thăng, sinh năm 1979, CCCD 0821 7900 2556 (CMND cũ 285134276)	KP Tân Liên, TT Tân Phú	882 (ODT 200 + CLN 682) (2 thửa)	668,1 (ODT 100 + CLN 568,1)	213,9 (ODT 100 + CLN 113,9)	-Gia đình có 3 nhân khẩu, ngoài 2 thửa đất và căn nhà bị giải tỏa thì trên địa bàn thị trấn Tân Phú bà Thăng không thửa đất ở và căn nhà nào khác. -Diện tích còn lại sau khi giải là 213,9 m <sup>2</sup> (ODT 100 + CLN 113,9), tuy nhiên hình không cân đối.	
2	Hộ bà Nguyễn Thu Thảo, sinh năm 1970 CMND 285513861	KP Tân Liên, TT Tân Phú	572 (ODT 200 + CLN 372)	576,8 (ODT 200 + CLN 376,8)	0	Gia đình có 2 nhân khẩu, ngoài thửa đất và căn nhà bị giải tỏa thì trên địa bàn thị trấn Tân Phú hộ bà Thảo không còn thửa đất ở và nhà ở nào khác.	Diện tích giải tỏa lớn hơn diện tích trên GCN vì được công nhân HLLG chưa đền bù.

II Tuyến Phạm Ngọc Thạch							
1	Ông Trần Văn Hải, sinh năm 1980, CMND 285 012 695 (CCCD 0340 8001 2471) vợ là bà Nguyễn Thị Huyền, sinh 1985, CCCD 034 185 014 010	KP Tân Liên, TT Tân Phú	278 (ODT)	318,2 (ODT + CLN)	107,8m (ODT + CLN) Theo bản đồ 2009	-Gia đình có 5 nhân khẩu, ngoài thửa đất và căn nhà bị giải tỏa thì trên địa bàn thị trấn Tân Phú ông Hải không còn thửa đất ở và nhà ở nào khác. -Diện tích giải tỏa còn lại Theo bản đồ 2009 là 107,8m <sup>2</sup> . Tuy nhiên kích thước, hình thể, không đủ điều kiện xây dựng nhà (Cạnh tiếp giáp đường còn Khoảng 1,9m và cạnh phía sau còn khoảng 2,6m)..	<i>Diện tích giải tỏa lớn hơn diện tích trên GCN vì được công nhận HLLG chưa đền bù</i>
III Tuyến số 4							
1	Hộ ông Trần Đức Hải, sinh năm 1964, CMND 285 447 729 (số CCCD 0420 6400 0522) vợ là Chu Thị Đào, sinh năm 1966 CMND 285 403 087 (CCCD số 0421 6600 0416)	KP Thăng Lợi, TT Tân Phú	151,6 (ODT 74 + CLN 77,6)	62 (ODT 26,1 + CLN 35,9)	89,6 (ODT 47,9 + CLN 41,7)	-Gia đình có 3 nhân khẩu, ngoài thửa đất và căn nhà bị giải tỏa thì trên địa bàn thị trấn Tân Phú hộ ông Hải không còn thửa đất ở và nhà nào khác. -Diện tích còn lại sau khi giải tỏa là 89,6 m <sup>2</sup> (ODT 47,9 + CLN 41,7). Tuy nhiên kích thước, hình thể, không đủ điều kiện xây dựng nhà (Cạnh tiếp giáp đường còn Khoảng 2,4m và cạnh phía sau còn khoảng 3,8m).	
2	Bà Phạm Thị Nhang, sinh năm 1971, CMND 272 513 248 (CCCD số 0341 7100 9888) chồng là ông Phạm Thanh Hải, sinh năm 1965, CMND 285 719 230 (CCCD số 0300 6500 8160)	KP Thăng Lợi, TT Tân Phú	70 (ODT)	151,9 (ODT 70 + CLN 81,9)	0	-Gia đình có 3 nhân khẩu, - Ngoài thửa đất và căn nhà bị giải tỏa thì trên địa bàn thị trấn Tân Phú ông Phạm Thanh Hải (chồng bà Nhang) còn có thửa đất số 100, tờ bản đồ 21, diện tích 198,2m <sup>2</sup> (ODT 50 + CLN 148,2)	<i>-Diện tích giải tỏa lớn hơn diện tích trên GCN vì được công nhận HLLG chưa đền bù. -Đề nghị UBND huyện xem xét quyết định vì thửa</i>

							đất giải tỏa đúng bà Nhung nhưng thửa đất số 100, tờ bản đồ 21 lại đứng tên cả nhân ông Hải.
3	Hồ bà Nguyễn Thị Mùng, sinh năm 1961, CMND 285403084 (CCCD số 048 161 000 380) chồng là ông Trần Văn Lợi, sinh năm 1962, CMND 285 314 767	KP Thăng Lợi, TT Tân Phú	148,9 (ODT 65 + CLN 83,9)	148,9 (ODT + CLN 83,9)	0	- Gia đình có 3 nhân khẩu. - Ngoài thửa đất và căn nhà bị giải tỏa thì trên địa bàn thị trấn Tân Phú cả nhân bà Nguyễn Thị Mùng còn có thửa đất số 183 tờ bản đồ 45 diện tích 281,3m2 (ODT 60 + CLN 221,3); Ông Trần Văn Lợi cùng vợ là bà Nguyễn Thị Mùng còn có thửa 950, tờ bản đồ số 10, diện tích 422,2m2 (ODT 70 + CLN 352,2)	Đề nghị UBND huyện xem xét quyết định vì thửa đất giải tỏa đúng tên hộ bà Mùng nhưng thửa đất số 183 tờ bản đồ 45 lại đứng tên cả nhân bà Nguyễn Thị Mùng và thửa 950, tờ bản đồ số 10 lại đứng tên ông Trần Văn Lợi cùng vợ là bà Nguyễn Thị Mùng.
	Hồ bà Nguyễn Thị Nin, sinh năm 1970, CMND 285 314 720 chồng là ông Vũ Trọng Ninh, sinh năm 1970, CMND 285 314 720	KP Thăng Lợi, TT Tân Phú	147,6 (ODT 78 + CLN 69,8)	147,6 (ODT + CLN 69,8)	0	- Gia đình có 4 nhân khẩu; - Ngoài thửa đất và căn nhà bị giải tỏa thì trên địa bàn thị trấn Tân Phú cả nhân ông Vũ Trọng Ninh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Nin còn có thửa đất số 59, tờ bản đồ số 65, diện tích 684,2m2 (ODT 59 + CLN 684,2m2)	Đề nghị UBND huyện xem xét quyết định vì thửa đất giải tỏa đúng tên hộ bà Nin nhưng thửa đất và căn nhà còn thửa 59, tờ bản đồ số 65 lại đứng tên cả ông Vũ Trọng Ninh và bà Nguyễn Thị Nin.



5	Hộ ông Võ Văn Hai, sinh năm 1943, CMND 285 062 486 (CCCD số 0740 4300 3978) Vợ là bà Mạch Thị Phước, sinh năm 1947, CMND 285 447 451 (CCCD số 0791 4701 0464)	KP Thắng Lợi, TT Tân Phú	214 (ODT)	552,6 (ODT 214 + CLN 338,6)	0	Gia đình có 13 nhân khẩu (Trong đó có hộ ông Võ Anh Vũ và Võ Văn Vũ Bảo). -Ngoài thửa đất và căn nhà bị giải tỏa thì trên địa bàn thị trấn Tân Phú hộ ông Hai không còn thửa đất ở và nhà ở nào khác (Trên thửa đất của hộ ông Hai có 4 căn nhà của ông Hai, nhà của hộ ông Vũ, nhà của hộ ông Bảo, nhà của hộ ông Phong)	Lưu ý giải tỏa lớn hơn diện tích trên GCN vì được công nhận 1/100 chưa trừ đi
6	Ông Võ Anh Vũ, sinh năm 1978, CMND 285 222 615 (CCCD 0700 7800 5385) Vợ là Dương Thị Hưng, sinh năm 1984 (CCCD 0701 8400 9008)	KP Thắng Lợi, TT Tân Phú				- Đang chung hộ khẩu với hộ ông Võ Văn Hai. -Ngoài căn nhà xây dựng trên thửa đất của hộ ông Võ Văn Hai thì trên địa bàn thị trấn Tân Phú không có đất ở và nhà ở nào khác.	
7	Ông Võ Văn Vũ Bảo, sinh năm 1986, CMND 285 055 616 (CCCD 0700 8602 0598) Vợ là Huỳnh Thị Phương Dung, sinh năm 1990 (CCCD 0821 9000 8830)	KP Thắng Lợi, TT Tân Phú	Xây nhà trên đất của hộ ông Võ Văn Hai				
8	Võ Văn Kiều Phong, sinh năm 1975, CMND 285 209 498 (CCCD 0790 7502 9196) Vợ là Trương Thị Phương Tâm, sinh năm 1984, CMND 285121249 (CCCD 0821 8401 1343)	KP Thắng Lợi, TT Tân Phú	Xây nhà trên đất của hộ ông Võ Văn Hai			-Nhà có 4 nhân khẩu. -Ngoài căn nhà xây dựng trên thửa đất của hộ ông Võ Văn Hai thì trên địa bàn thị trấn Tân Phú không có đất ở và nhà ở nào khác.	



Chữ ký của đại diện hộ gia đình,  
cá nhân có đất bị thu hồi

*[Handwritten signature]*  
Lê Văn Lưu Bắc

*[Handwritten signature]*  
Võ Thị Vũ

*[Handwritten signature]*  
Nguyễn Thị Phụng



Ban QLDA khu vực Đồng Phú

*[Handwritten signature]*  
Nguyễn Văn Nghệ

Trung tâm PTQĐ.CNĐP



*[Handwritten signature]*  
Phạm Phú Diễm

UBND xã Đồng Phú

*[Handwritten signature]*  
Hoàng Anh + [unclear]

trợ, giải phóng mặt bằng bàn giao đất cho Ban quản lý dự án khu vực Đồng Phú thi công đường.

## **2. Ý kiến của các thành phần tham dự cuộc họp:**

### **a. Ý kiến của hộ ông Võ Văn Hai cùng các gia đình liên quan:**

- Sau khi nghe Trung tâm PTQĐ.CNĐP thông qua những nội dung nêu trên và đi khảo sát thực địa các thửa đất tái định cư; hộ gia đình ông Võ Văn Hai, ông Võ Văn Kiều Phong, ông Võ Văn Vũ Bảo, ông Võ Anh Vũ đồng ý chọn 04 lô đất tái định cư thuộc Khu tái định cư Hoa viên Quận sự - Kiểm lâm được phê duyệt tại quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện Đồng Phú (điều chỉnh, bổ sung tại quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 07/02/2024) như sau:

+ Ông Võ Văn Hai đồng ý chọn thửa đất số 196, Tờ bản đồ số 42, diện tích 316,4m<sup>2</sup>.

+ Ông Võ Văn Kiều Phong đồng ý chọn thửa đất số 201, Tờ bản đồ số 42, diện tích 298,9m<sup>2</sup>.

+ Ông Võ Anh Vũ đồng ý chọn thửa đất số 197, Tờ bản đồ số 42, diện tích 340m<sup>2</sup>.

+ Ông Võ Văn Vũ Bảo đồng ý chọn Thửa đất số 195, Tờ bản đồ số 42, diện tích 312,9m<sup>2</sup>.

- Gia đình đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ trước ngày 10/10/2025; đề nghị Trung tâm PTQĐ.CNĐP phối hợp với UBND xã Đồng Phú ban hành quyết định giao đất tái định cư cho gia đình tôi để sớm ổn định đời sống.

**b. Ý kiến của Ban QLDA:** Đề nghị gia đình ông Võ Văn Hai cùng các hộ có liên quan sớm nhận đất tái định cư, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và GPMB bàn giao đất cho Ban QLDA thi công đường.

**c. Ý kiến của đại diện UBND xã Đồng Phú:** Đề nghị Trung tâm PTQĐ.CNĐP tạo điều kiện cho người dân lập hồ sơ tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất tái định cư.

### **3. Nội dung thống nhất tại cuộc họp:**

- Sau khi Trung tâm PTQĐ.CNĐP thông qua một số nội dung liên quan đến phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân: ông Võ Văn Hai, ông Võ Anh Vũ, ông Võ Văn Vũ Bảo, ông Võ Văn Kiều Phong; ý kiến của toàn bộ gia đình hộ ông Võ Văn Hai; ý kiến của các thành phần tham dự cuộc họp; ý kiến trả lời, giải thích của Trung tâm PTQĐ.CNĐP. Cuộc họp thống nhất:

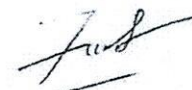
- đề nghị UBND xã Đồng Phú thẩm định ban hành Quyết định giao đất tái định cư cho hộ ông Hai, các hộ gia đình liên quan.

- Gia đình hộ ông Võ Văn Hai cùng các gia đình liên quan đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian nhận tiền trước ngày 10/10/2025.

- Thời gian bàn giao mặt bằng sau khi nhận tiền là trước ngày 30/10/2025.

Biên bản thống nhất và thông qua hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày. /.

Người ghi biên bản

  
Cai Đình Tinh

Số: 24 /BB-TTPTQĐ.CNĐP

Đồng Nai, ngày 03 tháng 10 năm 2025

**BIÊN BẢN**

Về việc vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, nhận đất tái định cư thuộc dự án: **Xây dựng đường kết nối từ ĐT.741 đến đường Đồng Phú – Bình Dương thuộc Tuyến số 4; Vị trí đất: xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai**

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 10 năm 2025, tại Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Đồng Phú (Trung tâm PTQĐ.CNĐP)

**I. Thành phần:**

**1. Đại diện Trung tâm PTQĐ.CNĐP**

Ông Phạm Phú Diên – Phó Giám đốc.

Ông Cao Đình Tình - Nhân viên - ghi biên bản.

**2. Đại diện Ban QLDA khu vực Đồng Phú:**

Ông Nguyễn Văn Nghè – Phó Giám đốc.

**3. Đại diện UBND xã Đồng Phú:**

Ông Hoàng Đình Hợp - Công chức Phòng Kinh tế.

**4. Người có đất bị thu hồi:**

Ông Võ Văn Hai; Sinh năm 1943; CCCD số 074043003978; địa chỉ thường trú: Thôn Thăng Lợi, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai (chủ hộ).

Ông Võ Văn Vũ Bảo; Sinh năm 1986; CCCD số 070086020598; địa chỉ thường trú: Thôn Thăng Lợi, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai (con trai ông Hai).

Ông Võ Văn Kiều Phong; Sinh năm 1975; CCCD số 079075029196; địa chỉ thường trú: Thôn Thăng Lợi, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai (con trai ông Hai).

Ông Võ Anh Vũ; Sinh năm 1978; CCCD số 070078005385; địa chỉ thường trú: Thôn Thăng Lợi, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai ((con trai ông Hai).

**II. Nội dung:**

**1. Ý kiến của Trung tâm PTQĐ.CNĐP:**

Từ năm 2020, UBND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (cũ) đã thực hiện xây dựng một số tuyến đường, trong đó có tuyến đường kết nối từ ĐT.741 (gọi tắt là Tuyến số 4); vị trí đất thuộc Tổ 34, khu phố Thăng Lợi, thị trấn Tân Phú cũ, nay là thôn Thăng Lợi, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai. Trong diện tích đất phải giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án xây dựng đường có diện tích đất, nhà ở của gia đình ông Võ Văn Hai cùng các con: Võ Văn Vũ Bảo, Võ Anh Vũ, Võ Văn Kiều Phong.

Căn cứ các quy định về chính sách, đơn giá bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, UBND huyện Đồng Phú cũ đã ban hành quyết định phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ, quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án tái định cư.

- Về quyết định phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ: Ngày 29/10/2021, UBND huyện Đồng Phú ban hành Quyết định số 8271/QĐ-UBND phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ; theo đó, số tiền phê duyệt cho từng hộ là: Ông Võ Văn Hai: 5.099.824.800 đồng; Ông Võ Văn Vũ Bảo: 242.346.930 đồng; Ông Võ Anh Vũ: 242.346.930 đồng; Ông Võ Văn Kiều Phong: 332.507.680 đồng. Trung tâm PTQĐ.CNĐP đã 04 lần gửi thông báo.

nhận tiền tới ông Võ Văn Hai cùng các con gồm ông Võ Văn Vũ Bảo, Võ Anh Vũ, Võ Văn Kiều Phong. Trung tâm PTQĐ.CNĐP đã 4 lần gửi thông báo nhận tiền tới các hộ, tuy nhiên tới nay các hộ chưa chấp hành nhận tiền.

- **Về quyết định thu hồi đất:** Ngày 29/10/2021, UBND huyện Đồng Phú ban hành Quyết định số 8269/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Văn Hai theo quy định (do ông Võ Văn Hai là người đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 04 căn nhà đều xây dựng trên thửa đất ông Hai đứng tên), diện tích đất thu hồi là: 214m<sup>2</sup> đất ở đô thị và 338,6m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thửa đất số 02, Tờ bản đồ số 01 (bản đồ GPMB), diện tích nêu trên là thửa đất số 285, Tờ bản đồ 10, thị trấn Tân Phú đã được UBND huyện Đồng Phú cấp GCN QSDĐ số 690 QSDĐ/728 QĐ-UB (H) ký ngày 30/11/1999.

- **Về phương án tái định cư:** Ngày 27/9/2023, UBND huyện Đồng Phú ban hành Quyết định số 3699/QĐ-UBND (Điều chỉnh tại Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 07/02/2024) về phê duyệt phương án tái định cư Dự án; theo đó vị trí đất tái định cư là khu Hoa viên Quân sự - Kiểm lâm thuộc thôn Bàu ké, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai; số thửa đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc của dự án Tuyến số 4 là 08 thửa. (kèm theo trích lục bản đồ địa chính)

Cụ thể như sau:

ST T	Vị trí đất	Tờ BD	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Khu Hoa viên Quân sự-Kiểm lâm thuộc thôn Bàu Ké, xã Đồng Phú	42	194	285,8	
2	Khu Hoa viên Quân sự-Kiểm lâm thuộc thôn Bàu Ké, xã Đồng Phú	42	195	312,9	
3	Khu Hoa viên Quân sự-Kiểm lâm thuộc thôn Bàu Ké, xã Đồng Phú	42	196	316,4	
4	Khu Hoa viên Quân sự-Kiểm lâm thuộc thôn Bàu Ké, xã Đồng Phú	42	197	340,0	
5	Khu Hoa viên Quân sự-Kiểm lâm thuộc thôn Bàu Ké, xã Đồng Phú	42	201	298,9	2 mặt tiền
6	Khu Hoa viên Quân sự-Kiểm lâm thuộc thôn Bàu Ké, xã Đồng Phú	42	200	189,5	
7	Khu Hoa viên Quân sự-Kiểm lâm thuộc thôn Bàu Ké, xã Đồng Phú	42	199	206,4	
8	Khu Hoa viên Quân sự-Kiểm lâm thuộc thôn Bàu Ké, xã Đồng Phú	42	198	219,9	

Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ thu hồi đất của: ông Võ Văn Hai, Võ Anh Vũ, Võ Văn Vũ Bảo, Võ Văn Kiều Phong, Trung tâm PTQĐ.CNĐP nhận thấy các quyết định do UBND huyện Đồng Phú ban hành về phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ, quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án tái định cư đúng quy định pháp luật; Trung tâm PTQĐ.CNĐP đã 04 lần thông báo nhận tiền. Nay Trung tâm PTQĐ.CNĐP đề nghị: ông Võ Văn Hai, ông Võ Anh Vũ, Võ Văn Vũ Bảo, Võ Văn Kiều Phong chấp hành nhận đất tái định cư, nhận tiền bồi thường, hỗ

Giá đất XA TĐC

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2671/QĐ-UBND

Đồng Phú, ngày 13 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở xác định giá giao đất tái định cư thuộc dự án: Xây dựng đường kết nối đường ĐT.741 (Dự án Tuyến số 3 và Dự án Tuyến số 4); Xây dựng đường Ngô Quyền; Xây dựng đường Nguyễn Huệ

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường – Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh về việc ủy quyền quyết định giá cụ thể trên địa bàn huyện Đồng Phú;



Căn cứ Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư các dự án: Xây dựng đường kết nối đường ĐT.741 (Dự án Tuyến số 3 và Dự án Tuyến số 4); Xây dựng đường Ngô Quyền; Xây dựng đường Nguyễn Huệ; đã được UBND huyện điều chỉnh, bổ sung phương án bố trí tái định cư kèm theo Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 821/TTr-TNMT ngày 13/6/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể để giao đất tái định cư thuộc dự án: Xây dựng đường kết nối đường ĐT.741 (Dự án Tuyến số 3 và Dự án Tuyến số 4); Xây dựng đường Ngô Quyền; Xây dựng đường Nguyễn Huệ, như sau:

**1. Mục đích xác định giá đất:** Xác định giá đất cụ thể làm cơ sở xác định giá đất cụ thể làm cơ sở xác định giá giao đất tái định cư thuộc dự án: Xây dựng đường kết nối đường ĐT.741 (Dự án Tuyến số 3 và Dự án Tuyến số 4); Xây dựng đường Ngô Quyền; Xây dựng đường Nguyễn Huệ, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

**2. Thông tin về khu đất cần xác định giá:**

a. Vị trí khu đất: Thuộc Khu Hoa viên Quân sự - Kiểm lâm thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

b. Tổng diện tích khu đất: 5.183,6m<sup>2</sup>.

c. Số thửa đất cụ thể giao đất tái định cư cho từng dự án, như sau:

c.1 Dự án: Xây dựng đường kết nối đường ĐT 741 (Tuyến số 4): 08 thửa; tổng diện tích: 2.169,8 m<sup>2</sup>, cụ thể:

TT	Vị trí đất	Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	194	285,8	
2	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	195	312,9	
3	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	196	316,4	
4	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	197	340,0	
5	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	201	298,9	02 mặt tiền
6	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	200	189,5	
7	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	199	206,4	
8	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	198	219,9	

c.2 Dự án: Xây dựng đường kết nối đường ĐT 741 (Tuyến số 3): 03 thửa; tổng diện tích: 629,5 m<sup>2</sup>, cụ thể:

TT	Vị trí đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	226	208,8	
2	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	227	211,4	

3	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	228	209,3	
---	------------------------	----	-----	-------	--

c.3 Dự án: xây dựng đường Ngô Quyền (thị trấn Tân Phú): 04 thửa; tổng diện tích: 840,4 m<sup>2</sup>, cụ thể:

TT	Vị trí đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	202	209,8	
2	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	203	210,3	
3	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	204	209,9	
4	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	205	210,4	

c.4 Dự án: Xây dựng đường Nguyễn Huệ (thị trấn Tân Phú): 04 thửa; tổng diện tích: 893,0 m<sup>2</sup>, cụ thể:

TT	Vị trí đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	221	239,2	
2	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	222	245,8	
3	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	223	202,2	
4	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	225	205,8	

c.5 Các thửa đất dự phòng cho các dự án:

TT	Vị trí đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	206	209,9	
2	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	224	210	
3	Kp Bàu Ké, TT. Tân Phú	42	207	231	

d. Mục đích sử dụng đất của các loại đất giao đất tái định cư: Đất ở tại đô thị (thuộc Khu Hòa viên Quân sự - Kiểm lâm thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước).

3. Thời điểm thẩm định giá: Tháng 12/2023.

4. Kết quả xác định giá đất:

STT	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Phạm vi	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	42	194	285,8	Phạm vi 1	210,7	7.425.545	Đường nhựa nối trực tiếp từ đường CMT8 vào cổng chính Ban chỉ huy quân sự
				Phạm vi 2	75,1	3.712.773	
2	42	195	312,9	Phạm vi 1	210,9	7.425.545	
				Phạm vi 2	102	3.712.773	
3	42	196	316,4	Phạm vi 1	197	7.425.545	



STT	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Phạm vi	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
				Phạm vi 2	119,4	3.712.773	huyện Đông Phú
4	42	197	340	Phạm vi 1	197,2	7.425.545	
				Phạm vi 2	142,8	3.712.773	
5	42	201 (lô góc)		298,9	Phạm vi 1	298,9	8.910.654
6	42	200	189,5	Phạm vi 1	189,5	6.712.250	Đường nhựa nối trực tiếp ra đường đi xã Tân Lợi (đường vào khu B-KCN Bắc Đông Phú); phạm vi đất lấy theo Công văn số 27/CN.VPĐK ĐDD ngày 12/01/2022 của CNVP đăng ký Đất đai huyện
7	42	199	206,4	Phạm vi 1	206,4	6.712.250	
8	42	198	219,9	Phạm vi 1	202,5	6.712.250	
				Phạm vi 2	17,4	3.356.125	
9	42	207	231	Phạm vi 1	177,1	6.712.250	
				Phạm vi 2	53,9	3.356.125	
10	42	221	239,2	Phạm vi 1	176,3	6.712.250	
				Phạm vi 2	62,9	3.356.125	
11	42	222	245,8	Phạm vi 1	175,6	6.712.250	
				Phạm vi 2	70,2	3.356.125	
12	42	223	202,2	Phạm vi 1	175,3	6.712.250	
				Phạm vi 2	26,9	3.356.125	
13	42	225	205,8	Phạm vi 1	192,9	6.712.250	
				Phạm vi 2	12,9	3.356.125	
14	42	226	208,8	Phạm vi 1	208,8	6.712.250	
15	42	227	211,4	Phạm vi 1	211,4	6.712.250	
16	42	228	209,3	Phạm vi 1	209,3	8.565.653	Đường nhựa nối trực tiếp ra đường CMT8; phạm vi đất lấy theo Công văn số 27/CN.VPĐK ĐDD ngày
		(lô góc)					
17	42	202	209,8	Phạm vi 1	150,2	7.138.044	
				Phạm vi 2	59,6	3.569.022	
18	42	203	210,3	Phạm vi 1	150,4	7.138.044	
				Phạm vi 2	59,9	3.569.022	

STT	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Phạm vi	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
19	42	204	209,9	Phạm vi 1	150,1	7.138.044	12/01/2022 của CNVP đăng ký Đất đai huyện
				Phạm vi 2	59,8	3.569.022	
20	42	205	210,4	Phạm vi 1	150,5	7.138.044	
				Phạm vi 2	59,9	3.569.022	
21	42	206	209,9	Phạm vi 1	150	7.138.044	
				Phạm vi 2	59,9	3.569.022	
22	42	224	210	Phạm vi 1	150	7.138.044	
				Phạm vi 2	60	3.569.022	
<b>Tổng cộng</b>			<b>5.183,6</b>		<b>5.183,6</b>		

Ghi chú: Giá đất trên tính cho thời hạn sử dụng đất là lâu dài.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất; Trưởng Công an huyện; Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kinh tế và Hạ tầng; Tư pháp; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Đông Xoài – Đông Phú; Giám đốc: Ban Quản lý các dự án huyện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thị trấn Tân Phú và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở TN và MT;
- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 2;
- LĐVP, CV: KT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Hoà Văn Định*